TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số:128/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. Vĩnh Long, ngày* 06 *tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:173/2019/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Thị B, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú tại nhà số 52/2A, đường Ngô Q, Phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Bị đơn: Trần Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú tại nhà số 52/2A, đường Ngô Q, Phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 của bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị B và ông Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Theo nguyện vọng của 02 con chung, bà B được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Minh P, sinh ngày 13/9/2007 và Trần Huỳnh Bảo N, sinh ngày 21/5/2012.

Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Minh P và Trần Huỳnh Bảo N. Ông T được quyền tới thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí sơ thẩm: Bà B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi

nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0004529, ngày 06 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L; Số tiền chênh lệch còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả cho bà B.

- Ông T không phải chịu án phí hôn nhân và dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Thi hành án
- VKS cùng cấp
- UBND xã, phường
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thu Thủy